

Số:38 /PGDDĐT
V/v hướng dẫn cấu trúc đề thi
chọn học sinh giỏi lớp 7, 8, 9
năm học 2022-2023

TP.Quảng Ngãi, ngày 06 tháng 02 năm 2023

Kính gửi: Các trường THCS, TH&THCS trực thuộc UBND thành phố.

Thực hiện Công văn số 1503/SGDDĐT-GDTrH ngày 25/8/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ngãi về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2022-2023, Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố hướng dẫn cấu trúc đề thi học sinh giỏi lớp 7, 8, 9 năm học 2022-2023 như sau:

1. Cấu trúc đề thi học sinh giỏi lớp 9 thực hiện theo nội dung Công văn số 1699/SGDDĐT-GDTrH ngày 27/9/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ngãi (đã gửi đến các trường triển khai thực hiện đầu năm học);

2. Cấu trúc đề thi học sinh giỏi lớp 7, 8 các môn: Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh thực hiện theo phụ lục đính kèm, các môn còn lại các đơn vị chủ động xây dựng cấu trúc và tổ chức thi cấp trường (nếu có).

3. Nội dung thi học sinh giỏi đối với lớp 8, 9 thực hiện theo chương trình giáo dục phổ thông 2006 (Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT); nội dung giảm tải thực hiện theo Công văn số 1091/SGDDĐT-GDTrH ngày 31/8/2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ngãi về việc hướng dẫn thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học cấp THCS, THPT và xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường.

Nội dung thi học sinh giỏi đối với lớp 7 thực hiện theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 (Quyết định số 32/2018/QĐ-BGDĐT).

Đề nghị các trường THCS, TH&THCS trực thuộc UBND thành phố triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Trường IEC Q.Ngãi;
- LĐ, CV GD&ĐT TP;
- Lưu: VT, ĐVTỉnh.

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



Nguyễn Văn Kiểm

CẤU TRÚC ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI LỚP 7, 8

(Kèm theo Công văn số /PGDDT ngày /2023 của Phòng GD&ĐT)

I. Môn Toán 7

Bài 1. Số học (4,0 điểm). Chọn một hoặc một số trong các chủ đề:

- Số chính phương; số nguyên tố; hợp số.
- Phép chia hết; phép chia có dư
- Ước và bội của hai hay nhiều số.
- Tìm số tự nhiên theo điều kiện cho trước.
- Các bài toán thực tế, liên môn.

Bài 2. Phần Đại số: Các phép biến đổi (4,0 điểm). Chọn một hoặc một số trong các chủ đề:

- Các phép toán, các phép biến đổi trong tập hợp số hữu tỉ $\mathbb{Q}$ và tập hợp số thực $\mathbb{R}$.
- Tỷ lệ thức, tính chất dãy tỉ số bằng nhau.
- Các bài toán tỉ lệ thuận, tỉ lệ nghịch.
- Bài toán thực tế, liên môn.

Bài 3. Phần Đại số: Đa thức, xác suất thống kê (4,0 điểm). Chọn một hoặc một số trong các chủ đề:

- Biến đổi biểu thức đại số, các phép toán của đa thức một biến
- Bài toán xác suất, thống kê đơn giản.

Bài 4. Phần Hình học (7,0 điểm). Chọn một hoặc một số trong các chủ đề:

1. Bài toán ứng dụng thực tế, liên môn khối lớp 7 (3,0 điểm).

2. Bài toán hình học tổng hợp (4,0 điểm)

- Các bài toán về chứng minh, tính toán.
- Quan hệ song song, quan hệ vuông góc.
- Các trường hợp bằng nhau của tam giác.
- Quan hệ giữa các yếu tố trong tam giác.
- Sự đồng quy các đường đặc biệt trong tam giác.
- Hình học không gian đơn giản. Các hình khối: Hình hộp chữ nhật, hình lập phương, hình lăng trụ đứng tam giác, tứ giác.

Bài 5. Bài toán nâng cao lớp 7 (1,0 điểm)

II. Môn Toán 8

Bài 1. Số học (4,0 điểm). Chọn một hoặc một số trong các chủ đề:

- Tính chia hết - Đồng dư thức
- Số nguyên tố, hợp số - Số chính phương
- Phương trình nghiệm nguyên
- Toán suy luận logic
- Các bài toán thực tế, liên môn.

Bài 2. (4,0 điểm) Phần Đại số: Các phép biến đổi. Chọn một hoặc một số trong các chủ đề:

- Rút gọn, chứng minh đẳng thức
- Tính giá trị của biểu thức thỏa mãn đẳng thức
- Bất đẳng thức, giá trị lớn nhất, giá trị nhỏ nhất

Bài 3. (4,0 điểm) Phần Đại số: Đa thức, phương trình. Chọn một hoặc một số trong các chủ đề:

* **Đa thức:** Phân tích đa thức thành nhân tử .

* **Phương trình**

- Phương trình đưa được về dạng phương trình bậc nhất một ẩn
- Phương trình tích
- Phương trình giá trị tuyệt đối
- Phương trình đối xứng,...
- Các bài toán thực tế liên môn

Bài 4. (7,0 điểm) Phần Hình học. Chọn một hoặc một số trong các chủ đề:

1. (4,0 điểm). Tính toán, chứng minh

- Chứng minh đẳng thức hình học.
- Tính toán hình học

- Chứng minh tổng biểu thức có giá trị không đổi, chứng minh tính vuông góc, tính song song, đồng quy.

2. (3,0 điểm). Cực trị hình học. Các bài toán thực tế liên môn

Bài 5: (1,0 điểm) Bài toán nâng cao lớp 8 trong chương trình Toán THCS.

III. Môn Tiếng Anh 7, 8

Phần 1. Cấu trúc đề thi viết, thời gian làm bài: 150 phút, Tổng điểm: 17 điểm (Thí sinh làm bài trực tiếp trên đề thi).

PART A: LISTENING (4.0 pts): Tổng số câu: 20 câu Gồm các phần:

Section I:

Section II:

Section III:

(Lưu ý: Gồm 3 dạng khác nhau; số lần nghe bài nghe của mỗi phần là 2 lần; mỗi lần cách nhau 10 giây)

PART B: LANGUAGE (3.0 pts): Tổng số câu: 15 câu Gồm các phần:

Section I: (2 pts)

Section II: (1 pt)

(Lưu ý: Gồm 2 dạng khác nhau)

PART C: READING (5.0 pts): Tổng số câu: 25 câu Gồm các phần:

Section I: (2 pts)

Section II: (1 pt)

Section III: (2 pts)

(Lưu ý: Gồm 3 dạng khác nhau)

PART D: WRITING (5.0 pts): Gồm các phần:

Section I: Transformation (2 pts)

Section II: 1 bài viết (3 pts)

Phần II. Phần thi kỹ năng Nói (3.0 pts)

Thí sinh bốc thăm chọn một chủ đề sau đó có thời gian chuẩn bị và trình bày phần thi Nói. Trình tự như sau:

- Bốc thăm chọn chủ đề Nói.
- Thời gian chuẩn bị: 5 phút.
- Thời gian trình bày tối đa: 3 phút, phần trình bày của thí sinh được thu âm trực tiếp.

Phần III. Yêu cầu về nội dung chương trình và hình thức đề thi

1. Nội dung chương trình: Đảm bảo phù hợp với kiến thức, trình độ, năng lực tiếng Anh của học sinh lớp 7,8 tính đến thời điểm tổ chức thi (không gồm các nội dung đã được giảm tải).

2. Hình thức đề thi viết: Gồm hình thức tự luận và trắc nghiệm khách quan.

IV. Môn Ngữ văn lớp 7

I. Cấu trúc đề thi: Đề thi gồm 2 phần; thang điểm: 20,0 điểm.

Phần I: (4,0 điểm) Đọc hiểu: Kiến thức tiếng Việt.

Đọc ngữ liệu, phân tích/cảm nhận cái hay cái đẹp về mặt nghệ thuật được thể hiện trong ngữ liệu và các kiến thức về tiếng Việt có liên quan.

Phần II: Viết (16,0 điểm) gồm 02 câu.

Câu 1: (6,0 điểm) Viết bài văn biểu cảm về một vấn đề được gọi lên từ ngữ liệu.

Câu 2: (10,0 điểm) Có thể chọn 1 trong 2 dạng đề:

Dạng 1: Nghị luận xã hội: Ý kiến về một vấn đề trong đời sống.

Dạng 2: Nghị luận văn học: Phân tích một nhân vật văn học trong tác phẩm/đoạn trích cụ thể.

II. Giới hạn

1. Giới hạn ngữ liệu đọc hiểu:

- Ngữ liệu ngoài sách giáo khoa hiện hành.
- Thể loại:
 - + Thơ 4 chữ, 5 chữ;
 - + Truyện (Theo thể loại đã học trong chương trình Ngữ văn 7)

2. Viết:

- Văn biểu cảm
- Văn nghị luận
 - + Nghị luận xã hội: Bàn về một vấn đề trong đời sống
 - + Nghị luận văn học: Phân tích nhân vật văn học.

V. Môn Ngữ văn lớp 8

Cấu trúc đề thi: Đề thi gồm 2 câu; thang điểm: 20,0 điểm.

Câu 1: (8,0 điểm) Nghị luận về một vấn đề xã hội hoặc một vấn đề về tư tưởng đạo lý được gọi lên từ một câu chuyện, một vấn đề đời sống.

Câu 2: (12,0 điểm) Nghị luận văn học.

